

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
NĂM BÁO CÁO 2011
(Không bao gồm các Công ty con, Công ty liên kết)

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Tên tiếng Anh: Song Da 6 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 6 JSC
- Mã chứng khoán: SD6
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 17.509.824 cổ phiếu
- Trụ sở chính: Tòa nhà TM – Khu ĐTM Văn Khê – P. La Khê – Quận Hà Đông – TP Hà Nội.
- Điện thoại: 0422253666 / Fax: 0422253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I.1 NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng.(Nay là Tập đoàn Sông Đà) Tiền thân là Công ty xây dựng Thủy Công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD - TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 27 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty xây dựng Thủy Công, Công ty xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện Chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành làm các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005, Bộ trưởng Bộ xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03 tháng 01 năm 2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và thay đổi lần thứ 9 ngày 15/11/2010 Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp .

Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Năm 2011 thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐQT ngày 06/06/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6 về việc Phê duyệt việc Công ty mua cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 17. Công ty đã mua thêm 806.050 CP nâng tỷ lệ nắm giữ lên 98,94% vốn điều lệ (Vốn điều lệ: 15tỷ) và thực hiện chuyển đổi thành Công ty TNHH.

I.2 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720 MW, Nhà máy thủy điện Sông Hinh 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - 270 MW, Sê San 3A - 96 MW, Sê San 4 - 310 MW, Thủy điện sê san 4A- 63MW, thủy điện Hủa Na – 290MW, Thủy điện Huội quang, thủy điện Lai châu, thủy điện Ngòi phát, thủy điện Hương sơn, thủy điện Vĩnh Sơn5, Thủy điện SalaBam (Nước CHDCND Lào), Thủy điện Xekaman 3 (Nước CHDCND Lào), Thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW và hầm đường bộ qua Đèo Ngang, đường Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà máy xi măng Hòa Bình, Xi măng Lương Sơn Hoà Bình, Xi măng Luks Việt Nam - Thừa Thiên Huế, Chợ Đông Hà Quảng Trị, Nhà khách chính phủ, khách sạn Chi Lăng, Sân bay Nội Bài, Nhà cao tầng DA khu đô thị mới Văn Khê – Hà Nội, Khu nhà ở cho cán bộ Quốc hội và cấp Thứ bộ trưởng tại khu đô thị mới Xuân Phương – Huyện từ Liêm TP Hà nội, Văn phòng Nhà Quốc Hội... vv.

Hiện nay Công ty có gần 400 đầu xe máy thiết bị với tổng giá trị nguyên giá là 358,8 tỷ đồng. Các máy móc thiết bị và công nghệ tiên tiến nêu trên được sử dụng thi công tại hầu hết các công trình thủy điện lớn của Quốc gia: Như thủy điện Sê San 4, thủy điện Xêkaman3, thủy điện sê san 4A, thủy điện Sơn la, thủy điện nậm chiến, Hủa na, Hương Sơn Lực lượng lao động hiện nay của Công ty có trên 1.800 cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ↓ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ↓ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ↓ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ↓ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ↓ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ↓ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010

✦ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác: Như Anh Hùng Lao động do Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty, Tập đoàn Sông Đà đơn vị Chủ quản trao tặng.

✦ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.

I.3 MỤC TIÊU KINH DOANH VÀ CHIẾN LƯỢC THỰC HIỆN:

a - Mục tiêu kinh doanh từ nay đến năm 2015.

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong những Công ty thành viên mạnh hàng đầu của Tập đoàn Sông Đà, sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ xây dựng tiên tiến, có tiềm lực tài chính ổn định, nâng cao chất lượng ngành nghề thi công xây dựng các công trình điện có tính chuyên nghiệp, nhanh chóng phát triển ngành nghề thi công xây dựng đường sắt đô thị, tàu điện ngầm vào năm 2013 & thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân năm 2014.

- Tham gia liên doanh, liên kết góp vốn đầu tư vào các dự án do Tập đoàn Sông Đà thỏa thuận góp vốn đầu tư.

- Đầu tư mua mới các công nghệ tiên tiến để theo kịp trình độ xây dựng của các nước trong khu vực.

- Phát triển xây dựng và kinh doanh nhà, và khu đô thị mới.

- Công tác đổi mới doanh nghiệp: Xây dựng quy chế quản lý để Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Hoàn thành đúng tiến độ các công trình thủy điện, các dự án xây dựng đã ký hợp đồng với Tổng thầu, chủ đầu tư.

- Khai thác tốt các tài sản về đất đai, thiết bị nguồn vốn hiện có của Công ty.

- Mở rộng công tác xây dựng các công trình dân dụng khu vực Hà Nội như: Nam An Khánh, xây dựng nhà Quốc Hội, xây dựng nhà ở khu đô thị Xuân Phương vv...

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường, ký hợp đồng xây dựng cho các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả và có tích lũy vốn.

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của CBCNV. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc văn hóa Sông Đà.

- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng bình quân năm: 15-20%

- Cổ tức trả các cổ đông hàng năm đạt từ 15% trở lên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn nghiệp vụ thích ứng với nền kinh tế thị trường.

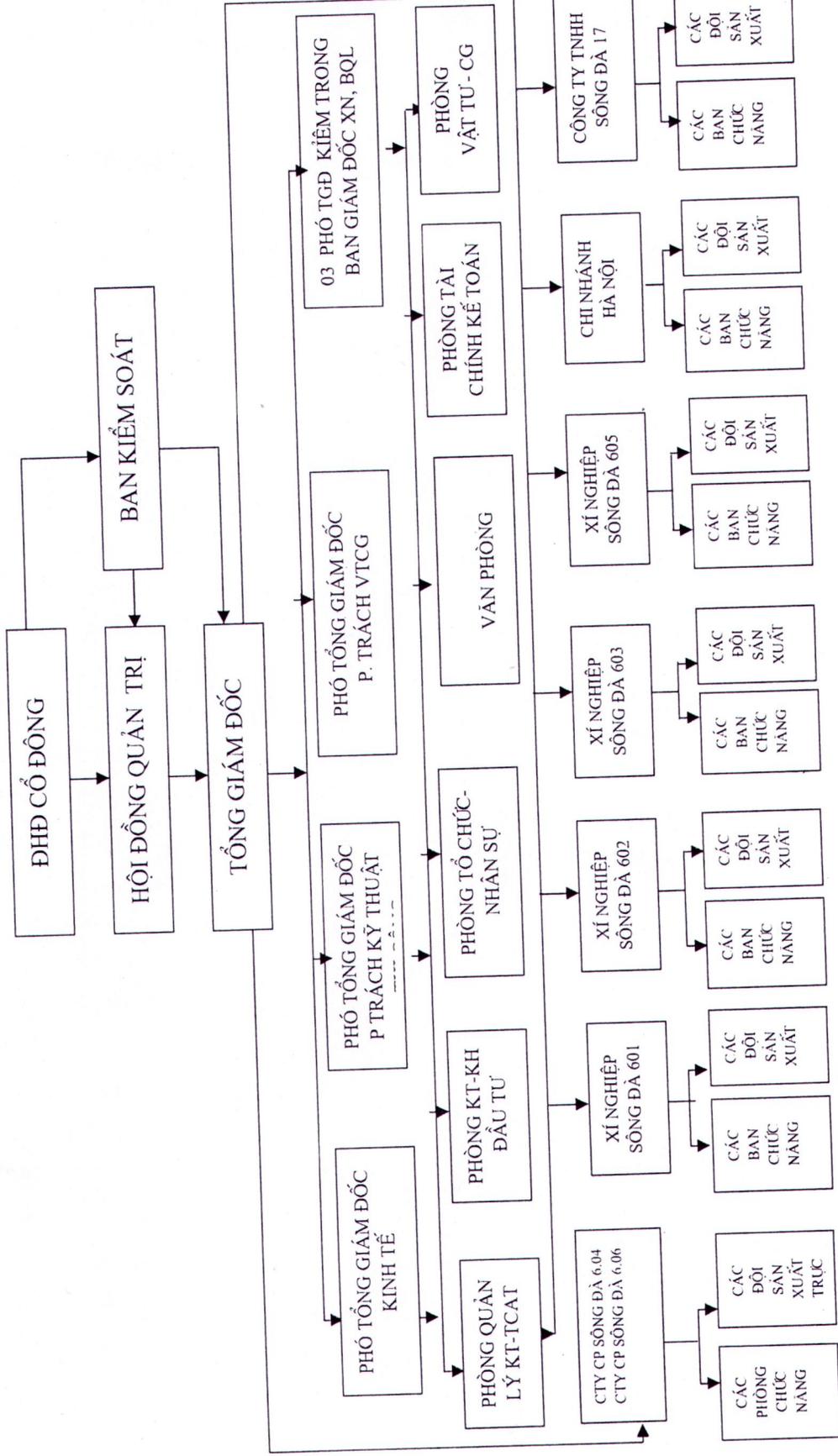
- Tuyển dụng, đào tạo lực lượng công nhân có tay nghề cao, đáp ứng thi công các công trình đạt chất lượng cao, đúng tiến độ.

- Cử các các bộ có năng lực theo học các lớp quản lý doanh nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn.

* Mô hình tổ chức sản xuất của Công ty như sau:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

SO ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6



Địa bàn hoạt động của Công ty gồm các khu vực : Hà Nội, Tây Nguyên, vùng Duyên hải Miền Trung và khu vực Tây bắc, CHDCND Lào.

*** Trụ sở Cơ quan Công ty hiện nay.**

- Trụ sở: Tòa Nhà TM Khu ĐTM Văn Khê – Phường La Khê – Quận Hà Đông – TP Hà nội

*** Chi nhánh tại TP Hà Nội**

- Trụ sở: Tòa Nhà TM Khu ĐTM Văn Khê – Phường La Khê – Quận Hà Đông – TP Hà nội

- Tổng số CBCNV: 450 -500 người

- Chức năng: Xây dựng các công trình dân dụng.

- Thi công Dự án nhà chung cư TM - Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội. Sản xuất vữa bê tông cung cấp cho thị trường Hà Nội, tham gia xây dựng công trình nhà ở cao tầng tại khu vực Nam An Khánh, nhà Quốc Hội, nhà ở cấp Thứ bộ trưởng Khu đô thị Xuân Phương, .

*** Xí nghiệp Sông Đà 6.01**

- Trụ sở: Xã Khoen On - Huyện Than Uyên - Tỉnh Lai Châu

- Tổng số CBCNV: 250 - 300 người

- Chức năng: Thi công bê tông thủy công

- Thi công xây dựng Công trình thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Huội Quảng.

*** Xí nghiệp Sông Đà 6.02**

- Trụ sở: Tòa nhà TM khu đô thị Văn Khê – La Khê – Hà Đông – Hà nội.

Đến tháng 11/2011 Xí nghiệp chuyển trụ sở ra Hà Nội để tham gia thi công thêm dự án nhà Quốc Hội

- Tổng số CBCNV: 400 - 450 người

- Chức năng: Thi công bê tông thủy công

- Thi công xây dựng CT thủy điện Sê San 4A, Công trình thủy điện Xekaman 1, CT thủy điện Ngòi Phát, CT Hủa Na, CT Nhà Quốc Hội.

*** Xí nghiệp Sông Đà 6.03**

- Trụ sở: Huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam

- Tổng số CBCNV: 250 - 300 người

- Chức năng: Thi công cơ giới, xây lắp.

- Thi công thủy điện Xekaman 3 và các công trình do Tập đoàn Sông Đà đầu tư tại Lào.

*** Xí nghiệp Sông Đà 6.05**

- Trụ sở: Xã Đông Văn - Huyện Quế Phong - Tỉnh Nghệ An

- Tổng số CBCNV: 350 - 400 người

- Chức năng: Thi công bê tông thủy công, sản xuất vật liệu...

- Thi công xây dựng Công trình thủy điện Sê San 4A, Công trình thủy điện Hương Sơn, thủy điện Hủa Na.

*** Công ty TNHH Sông Đà 17**

- Trụ sở: 307 Nguyễn Nghiêm – Thành phố Quảng Ngãi

- Tổng số CBCNV: 50 đến 100 người

- Chức năng: Tư vấn giám sát các công trình xây dựng và tham gia Thi công tại thủy điện Bình Điền, Thủy điện xekaman3, Công trình Thủy điện Vĩnh Sơn 5 và một số các công trình khác tại khu vực miền trung.

Các Công ty cổ phần do Công ty CP Sông Đà 6 góp vốn và nắm giữ cổ phần chi phối.

*** Công ty cổ phần Sông Đà .604**

- Trụ sở: Bản Nhạp, Chiềng Lao, Mường La, Sơn La
- Tổng số CBCNV: 300 đến 350 người
- Chức năng: Tham gia thi xây dựng Công trình thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Huội Quảng, Công trình thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Lai Châu .
- Đấu thầu và thi công các công trình tại khu vực phía Bắc.

*** Công ty cổ phần Sông Đà 6.06**

- Trụ sở: Thống nhất - Hoàn Bồ - Quảng Ninh
- Tổng số CBCNV: 150 đến 200 người
- Chức năng: Khai thác đá vôi, sét cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

b- Chiến lược thực hiện.

*** Giải pháp về lao động.**

- Xây dựng và phát triển nguồn lao động của đơn vị: Đủ về số lượng, chất lượng tăng cao, có biện pháp phòng ngừa khi thiếu việc làm. Xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ công nhân có tay nghề vững, lao động đạt hiệu quả cao, chất lượng sản phẩm tốt.

- Rà soát lại trình độ tay nghề của công nhân, đề ra kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nhằm mục tiêu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

- Đảm bảo bố trí đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CCBCNV

*** Giải pháp về đầu tư.**

Thực hiện đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị của Công ty cho các lĩnh vực thi công như: Hệ thống trạm trộn bê tông, trạm nghiền đá, xe vận chuyển, máy xúc, máy ủi và cần trục tháp vv...

Tái cấu trúc sắp xếp lại doanh nghiệp cho phù hợp và hiệu quả, cơ cấu lại các danh mục đầu tư, sử dụng nguồn vốn hợp lý.

*** Giải pháp về kỹ thuật.**

- Thường xuyên phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong thi công và giám sát chặt chẽ chất lượng công trình.

- Thực hiện việc lập hồ sơ thi công phù hợp với thực tế sản xuất và trình độ thi công của đơn vị bảo đảm tiết kiệm tối đa trong sản xuất.

- Không ngừng tìm hiểu và ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng, đầu tư để sản phẩm của Công ty đạt chất lượng tốt và giá thành hạ có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

*** Giải pháp về tổ chức sản xuất.**

- Phát huy nội lực, giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho từng tập thể (Chi nhánh, Xí nghiệp, Đội sản xuất).

- Xây dựng và có cơ chế giao khoán cho các tập thể tự hạch toán các khoản chi phí và chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

- Hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp với nhiệm vụ trọng tâm là sáp nhập Công ty CP Sông Đà 604 & Sông Đà 606 vào Sông Đà 6, chuyển đổi Sông Đà 17 thành Công ty TNHH ITV Sông Đà 17

*** Giải pháp về Kế hoạch.**

- Quan tâm hơn trong công tác kế hoạch, đảm bảo công tác kế hoạch được sát thực với năng lực sản xuất của đơn vị, tăng cường và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch, đánh giá các chỉ tiêu một cách cụ thể chính xác, trên cơ sở đó đúc rút những mặt còn hạn chế để khắc phục, phát huy những mặt đã đạt được để không ngừng phát huy nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

*** Giải pháp về Kinh tế - Tài chính.**

- Thực hiện tốt việc hạch toán kinh doanh, lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, phát huy nội lực, chống lãng phí trong sản xuất và quản lý, chống quan liêu, tham nhũng.

- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nội bộ phù hợp với năng lực hiện có của đơn vị, trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật của Nhà nước và phù hợp với biện pháp, công nghệ sản xuất, đảm bảo hạ giá thành công trình nhưng vẫn đạt chất lượng cao.

- Đề nghị kịp thời với Chủ đầu tư bổ sung các chi phí đặc thù vượt so với định mức, dự toán tại các công trình Công ty tham gia thi công.

- Xây dựng, tiêu chuẩn hoá các hình thức khoán đội, phân xưởng, đầu xe máy thiết bị theo đúng quy định của đơn vị trong công tác xây dựng và quản lý định mức nội bộ, phù hợp với điều kiện thực tế thi công và tình hình chung của các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành, và ký hợp đồng giao khoán điều hành cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc ngay từ đầu năm, đầu công trình.

- Đảm bảo đủ vốn, kịp thời để phục vụ sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác thu vốn, thu hồi công nợ.

*** Giải pháp về Thị trường.**

- Từ nay đến năm 2015 thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình được Tập đoàn Sông Đà giao như: Thủy điện Xekaman3, Thủy điện Xekaman 1, thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Na, Thủy điện Huội Quảng, nậm chiến, Lai châu, Nhà Quốc hội vv...

- Thực hiện hợp đồng thi công bê tông Nhà máy thủy điện Sê San 4A, Thủy điện Ngòi Phát, thủy điện Vĩnh Sơn 5 đúng tiến độ hợp đồng đã ký.

- Ký hợp đồng thực hiện xây dựng 04 toà nhà chung cư cao tầng HH6 tại khu đô thị mới Nam An Khánh.

- Mở rộng công tác đầu tư xây dựng dân dụng, góp vốn liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng để đầu tư xây dựng và khai thác các dự án xây dựng dân dụng, giao thông nhằm chuyển đổi dần từ xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi sang xây dựng các công trình dân dụng, giao thông.

Tập trung công tác tiếp thị đấu thầu các dự án tàu điện ngầm TP Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành lập Ban chuẩn bị thi công dự án đường sắt trên cao và dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1. Nghiên cứu quy trình công nghệ, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tham gia khi được giao ký kết hợp đồng

*** Công tác Quản lý vật tư, cơ giới.**

- Ban hành kịp thời định mức sử dụng vật tư đối với từng công trình, đảm bảo định mức sát thực.

- Thường xuyên chủ động cân đối vật tư theo kế hoạch SXKD, đảm bảo cung ứng phục vụ sản xuất, hạn chế ở mức thấp nhất các vật tư ứ đọng tồn kho.

- Thường xuyên cân đối lực lượng xe máy thiết bị, điều động xe máy thiết bị giữa các công trình, các dây chuyền một cách hợp lý, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động có hiệu quả.

- Việc sửa chữa xe máy phải giải quyết, nhanh, kịp thời, dứt điểm, tránh tình trạng kéo dài thời gian sửa chữa gây ảnh hưởng đến sản xuất. Đảm bảo giám sát chất lượng của công tác sửa chữa. Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị đảm bảo máy hoạt động tốt, phát huy được năng suất của máy.

- Có chế độ khuyến khích, động viên đối với xe máy trưởng và công nhân vận hành để cho người thợ gắn bó và quan tâm hơn trong quản lý máy móc thiết bị.

*** Giải pháp về lao động và tiền lương.**

- Tìm kiếm, giải quyết việc làm, thực hiện từng bước tăng thu nhập cho người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Phấn đấu nâng mức lương bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng năm 2012 và các năm tiếp theo từ 6 triệu đồng/tháng trở lên..

- Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định hiện hành như: đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp ... lễ, phép cho người lao động.

- Không ngừng cải thiện điều kiện sống và làm việc cho CBCNV trong Công ty.

*** Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong sản xuất kinh doanh của đơn vị.**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống ở các công trường. Phân công rõ nhiệm vụ của từng thành viên Ban chấp hành, từng đồng chí trong Ban thường vụ Đảng ủy chỉ đạo các Chi bộ, các đoàn thể trong việc triển khai Nghị quyết của Đảng ủy công ty, Đảng bộ Tập đoàn được kịp thời.

- Đề ra Nghị quyết chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho từng tháng, quý, đề ra những nhiệm vụ trọng tâm như công tác thu vốn, công tác an toàn lao động, công tác thực hiện tiến độ các mục tiêu công trình ...vv.

- Chỉ đạo các đoàn thể hoạt động tích cực, xây dựng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua lao động sản xuất, có chế độ khuyến khích đối với những cán bộ công nhân viên tích cực và giải quyết các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước cũng như của Tập đoàn Sông Đà.

*** Công tác đời sống lao động và phong trào thi đua.**

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện sống ổn định cho người lao động gắn bó với doanh nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Khám sức khoẻ định kỳ (hàng năm); Đóng BHXH, BHYT; Nâng bậc lương, nâng bậc thợ, chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, nghỉ mất sức ... theo đúng các chế độ hiện hành.

- Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng cho những người có thành tích cao trong lao động. Duy trì và thường xuyên tổ chức các phong trào, đoàn thể..

- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động, phấn đấu không để mất an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm giúp đỡ các gia đình chính sách như: Thương binh liệt sỹ, tai nạn lao động, và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt cuộc vận động: “ Tổ chức tốt các phong trào thi đua, chương trình văn hoá, thể thao khuyến khích tinh thần hăng say lao động, tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của Tập đoàn, Ngành và Nhà nước phát động.

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo công tác quản lý, kinh doanh và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 như sau.

II.1 ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Trong năm 2011, Công ty cổ phần Sông Đà 6 chủ yếu tập trung thi công ở các công trình thủy điện lớn như là: CT Thủy điện Sê San 4A tại Tỉnh Gia Lai, CT Thủy điện Xekaman3 tại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, CT Thủy điện Sơn La tại tỉnh Sơn La. Đồng thời triển khai thi công các CT Thủy điện như: CT Thủy điện Hủa Na tại tỉnh Nghệ An, CT Thủy điện Huội Quảng, CT thủy điện Nậm Chiến tại Sơn La, CT Nhà Quốc Hội. Tiếp tục công tác hoàn thiện CT Thủy điện Sê San 4. Công tác xây dựng dân dụng cũng được Công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài ra đã triển khai lắp dựng trạm trộn bê tông thương phẩm và triển khai thi công xây dựng Công trình nhà ở cán bộ cấp Thứ bộ trưởng tại khu đô thị Xuân Phương - Hà Nội.

- Khu tổ hợp nhà chung cư cao tầng tại Nam An Khánh - Hà Nội do công tác quy hoạch và thiết kế chậm dẫn đến trong năm đơn vị chưa thực hiện triển khai thi công được nên ảnh hưởng một phần đến giá trị sản xuất kinh doanh của đơn vị theo kế hoạch.

- Năm 2011 Công ty hoạt động SXKD trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, kinh tế trong nước tăng trưởng chậm, lạm phát lãi vay ngân hàng tăng cao nên công tác chuẩn bị hồ sơ, thu vốn và công nợ của đơn vị tại các công trình như: Thủy điện Sê San 4, Xekaman 3, Sơn la... công tác thu vốn còn chậm dẫn đến dở dang và công nợ cao phải chịu một khoản lãi vay lớn.

Tuy nhiên được sự giúp đỡ, chỉ đạo của Tập đoàn Sông Đà cùng với sự nỗ lực và cố gắng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể CBCNV trong toàn Công ty nên đã vượt qua khó khăn, để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch SXKD năm 2011 đã đề ra.

II.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011.

1/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011		
			KH	TH	%HT
A	Kế hoạch SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	811.176.357	830.161.331	102%
1	Giá trị sản lượng xây lắp	10 ³ đ	676.554.662	670.798.974	99%
2	SXCN & KDVT, SX# khác	10 ³ đ	134.621.695	159.362.357	118%
II	Tổng doanh thu	10³đ	749.202.884	726.411.106	97%
III	Lao động và tiền lương				
1	CBCNV đến cuối kỳ	Người	2.090	1.860	89%
2	Tổng số CBCNV bình quân	Người	2.090	1.842	88%
3	Thu nhập người/tháng	10 ³ đ	5.900	5.977	101%
IV	Các khoản nộp Nhà nước	10³đ	41.771.109	40.230.848	96%
V	Khấu hao tài sản cố định	10³đ	34.501.647	27.101.695	79%
VI	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	48.532.232	40.646.309	84%
B	Kế hoạch đầu tư	10³đ			
1	Đầu tư dự án	10 ³ đ	65.000.000		0%
2	Đầu tư thiết bị	10 ³ đ	183.476.332	94.769.129	52%
3	Đầu tư tài chính	10 ³ đ	202.510.127	100.290.761	49,5%
C	Tỷ lệ cổ tức	%	15%	15%	100%

2/ Tăng vốn điều lệ:

Năm 2011 Công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ 103 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3/ Thay đổi thành viên:

Năm 2011 Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử Ông Đào Xuân Tuấn hiện đang là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6 làm Thành viên Hội đồng quản trị thay thế Ông Nguyễn Văn Bình.

Đại hội cổ đông cũng đã bầu Ông Lê Hồng Minh hiện đang là Phó phòng Quản lý Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 6 làm Thành viên Ban kiểm soát thay thế Ông Đặng Quốc Bảo

Việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-ĐHČĐ ngày 24 tháng 03 năm 2011.

4/ Đầu tư vào các Công ty:

Năm 2011 thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 23/02/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6 về việc thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Khoáng sản Sông Đà Lào Cai, Công ty đã tiếp tục tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai với với số tiền góp đợt 2 theo kế hoạch là 1 tỷ đồng nâng tỷ lệ vốn góp lên 20% số vốn đăng ký góp.

Ngoài ra thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐQT ngày 06/06/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6 về việc Phê duyệt việc Công ty mua cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 17. Công ty đã mua thêm 806.050 CP nâng tỷ lệ nắm giữ lên 98,94% vốn điều lệ (Vốn điều lệ: 15tỷ)

5/ Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2011.

- Chỉ tiêu về sản lượng đạt 102% so với kế hoạch đề ra.
- Doanh thu thực hiện đạt 97% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 84% so với kế hoạch đề ra.
- Các khoản nộp NSNN đạt 96% so với hoạch đề ra.
- Thu nhập của người lao động được đảm bảo, đạt 101% so với kế hoạch đề ra.

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do năm 2011 lãi vay vốn ngân hàng tăng cao, chi phí lãi vay của Công ty đã tăng thêm 13 tỷ đồng so với kế hoạch tài chính xây dựng đầu năm, ngoài ra Công ty còn trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính.

- Kế hoạch đầu tư không đạt kế hoạch, Nguyên nhân là do Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/2/2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Công ty không thực hiện đầu tư dự án cũng như đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác theo kế hoạch. Công ty chỉ đầu tư một số thiết bị hết sức cần thiết phục vụ thi công các công trình trọng điểm.

- Công ty tham gia thi công ở nhiều địa bàn khác nhau nên đòi hỏi năng lực quản lý, điều hành của bộ máy lãnh đạo Công ty cần phải được chú trọng hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu.

II.3 CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT

1. Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với các công việc chủ yếu sau đây:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm, xây dựng định hướng phát triển SXKD 5 năm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Quyết định việc đầu tư tài chính và đầu tư nâng cao năng lực thi công đúng thẩm quyền, kịp thời, có chọn lọc, đã mang lại hiệu quả kinh tế cao trong lĩnh vực đầu tư.

- Quyết định triển khai ngành nghề kinh doanh bất động sản và nâng cao chất lượng nhà thầu xây lắp thủy điện bằng việc đầu tư nâng cao năng lực thi công, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm xây dựng.

- Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ: Điều chỉnh thay đổi một số người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà 6.04, 6.06, Công ty TNHH Sông Đà 17. Bổ nhiệm Tổng giám đốc nhiệm kỳ II, bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới 6 Phó tổng giám đốc, cho thôi giữ chức vụ 04 Phó tổng giám đốc.

- Hàng quý HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và giao kế hoạch trong quý.

- Xây dựng quy chế công bố thông tin và chỉ đạo Tổng giám đốc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật và Luật chứng khoán.

- Hệ thống các văn bản quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành đầy đủ, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với quy luật kinh tế đã tạo được tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động SXKD của tập thể, cá nhân.

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, HĐQT và bộ máy điều hành đã tuân thủ đầy đủ các chế độ, chính sách, Pháp luật của Nhà nước về các loại thuế, quản lý chất lượng sản phẩm công trình xây dựng; quản lý lao động theo quy định của Pháp luật lao động, phát hành cổ phiếu theo quy định của Pháp luật, luật chứng khoán ..vv..

- Bộ máy quản lý và điều hành Công ty năng động trong SXKD, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao; có tinh thần đoàn kết nội bộ tốt, đấu tranh thẳng thắn vì mục tiêu phát triển đơn vị, có uy tín đối với Chủ đầu tư, đối với tập thể người lao động và đối với khách hàng.

Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch phát triển SXKD của Công ty từ năm 2012 đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020 theo yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. Nghiên cứu công nghệ phục vụ việc chuyển dịch ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực xây dựng dự án điện hạt nhân, đường giao thông đô thị, đường sắt trên cao.

- Một số tồn tại: Một số thành viên HĐQT kiêm nhiệm công tác, nên một số công việc của HĐQT giải quyết chưa kịp thời. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên HĐQT còn chưa cao.

- Một số Quyết định của HĐQT ban hành chưa kịp thời.

II.4 MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2011:

(Số liệu đã được kiểm toán độc lập)

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Tổng tài sản	10 ³ đ	875.719.125
2	Nợ phải thu	10 ³ đ	172.225.639
3	Nợ phải trả	10 ³ đ	619.624.434
4	Nợ ngắn hạn (TCTD)	10 ³ đ	178.405.783
5	Nợ dài hạn (TCTD)	10 ³ đ	83.516.832

6	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ	256.094.690
-	Vốn điều lệ	10 ³ đ	175.098.240
-	Thặng dư vốn cổ phần	10 ³ đ	7.808.940
-	Các quỹ	10 ³ đ	36.302.727
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	40.646.309
+	LNTT / Doanh thu	%	5,6%
+	Lợi nhuậnST/ Vốn CSH	%	14%

II.5 KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2011:

TT	Nội dung	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2011	
		Đơn vị tính (1.000đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	40.646.309	
*	<i>Trong đó:</i>		
	+ Lợi nhuận không chịu thuế	4.393.500	
2	Thuế thu nhập DN (25%)	9.063.202	
3	Lợi nhuận sau thuế	31.583.107	
4	Dự kiến phân phối lợi nhuận		
-	Trích lập quỹ dự phòng TC	531.837	
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	7.960.861	
*	<i>Trong đó:</i>		
	+ Từ lợi nhuận sau thuế.	2.659.186	
	+ Bổ sung thuế thu nhập được miễn giảm	5.301.676	
-	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.	2.127.348	
-	Trình ĐHCĐ năm 2012 với tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2011	15%	
-	Số tiền dự kiến chia cổ tức 15%	26.264.736	

II.6 KẾ HOẠCH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIẠN TỐI.

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định để đảm bảo các hoạt động của cơ quan Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc.

Hoàn thành việc tái cấu trúc doanh nghiệp theo kế hoạch

Thi công các hạng mục công trình kịp tiến độ đề ra.

Tham gia đấu thầu các dự án tàu điện ngầm TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Thành lập Ban chuẩn bị thi công dự án đường sắt trên cao và dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1. Nghiên cứu quy trình công nghệ, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tham gia khi được giao ký kết hợp đồng.

Chăm lo hơn nữa đời sống người lao động, đảm bảo tốt điều kiện làm việc, phát triển đội ngũ công nhân lành nghề cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời năm 2011:

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): (Lợi nhuận sau thuế/số cổ phiếu) = 2.643 đ

+ Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu = 40,6 tỷ đồng/256 tỷ đồng = 15,9%

+ Suất sinh lời của tài sản (ROA): = Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản = 40,6 tỷ đồng/875,7 tỷ đồng = 4,64%

+ Suất sinh lời của doanh thu = Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu = 40,6 tỷ đồng/726,4 tỷ đồng = 5,8%

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty đạt được trong năm 2011 là rất khả quan mặc dù trong bối cảnh tình hình kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn và trong quá trình SXKD của đơn vị cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Quản lý rủi ro:

Công ty đã trích lập dự phòng tất cả các khoản công nợ khó đòi đến 31/12/2010 với số tiền trích lập là: 1.410.407.356; Năm 2011 trích lập bổ sung dự phòng khoản công nợ phải thu Ban quản lý Thủy điện Sê San 4 với số tiền 1.309.501.000 đ tiền phí tài nguyên.

Công ty cũng đã thu được tiền và xác định thu nhập khác và hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu Công ty thủy lợi 24 với số tiền là: 400 triệu.

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện thời: 1,0

+ Khả năng thanh toán nhanh: 0,2

- Nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu tài sản.

ST T	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện qua các năm					
			2006	2007	2008	2009	2010	2011
I	Tổng tài sản	10 ³ đ	206.025.804	391.970.697	493.247.804	555.263.956	649.198.653	875.719.125
	Tốc độ tăng trưởng		100%	190%	126%	113%	117%	135%
1	Tài sản lưu động	10 ³ đ	132.541.062	287.664.521	274.031.668	335.307.392	411.198.705	558.751.738
	Tốc độ tăng trưởng	10 ³ đ	100%	217%	95%	122%	123%	136%
2	Tài sản cố định và ĐT	10 ³ đ	73.484.742	104.306.176	219.216.136	219.956.564	237.999.947	316.967.386
	Tốc độ tăng trưởng	10 ³ đ	100%	142%	210%	100%	108%	133%
2.1	Tài sản cố định	10 ³ đ	51.275.455	55.019.140	74.583.209	109.733.886	120.131.552	204.076.705
	Tốc độ tăng trưởng	10 ³ đ	100%	107%	136%	147%	109%	170%
2.2	Đầu tư dài hạn	10 ³ đ	22.209.287	49.287.036	144.632.927	110.222.678	117.868.394	112.890.680

	Tốc độ tăng trưởng	10 ³ d	100%	222%	293%	76%	107%	95,7%
3	Vốn chủ sở hữu	10 ³ d	29.667.022	157.043.140	166.615.951	179.881.270	240.628.248	256.094.690
	Tốc độ tăng trưởng	10 ³ d	100%	529%	106%	108%	134%	106%
4	Nợ phải trả	10 ³ d	176.358.782	234.927.557	326.631.853	375.382.686	408.570.404	619.624.434
5	Lợi nhuận	10 ³ d	6.496.018	14.032.345	22.357.291	28.831.000	38.554.622	40.646.309
*	Cơ cấu TS & cơ cấu vốn							
1	Cơ cấu tài sản							
-	TS dài hạn/Tổng TS	%	35,67	26,61	44,44	39,61	36,7	36,1
-	TS ngắn hạn/Tổng TS	%	64,33	73,39	55,56	60,39	63,3	63,8
2	Cơ cấu nguồn vốn							
-	Nợ phải trả/Tổng NV	%	85,60	59,93	66,22	67,27	62,9	70,8
-	Vốn CSH/Tổng NV	%	14,40	40,07	33,78	32,73	37,1	29,2
3	Tỷ suất lợi nhuận							
	Lợi nhuận/TTS	%	3,15	3,58	4,53	5,19	5,93	4,64

** Một số Đánh giá :*

- Sau 6 năm hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, Tổng nguồn vốn của Công ty tăng trưởng đều qua các năm.

Năm 2006 là: 206,025 tỷ; Năm 2007 là 391,97 tỷ tăng 90%; Năm 2008 là 493,247 tỷ; Năm 2009 là: 555,263 tỷ, năm 2010 là: 649,198 tỷ đồng, năm 2011: 875.719 tỷ đồng gấp 4,3 lần so với năm 2006.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty : Tăng từ 29,667 tỷ đồng (năm 2006) lên 256,094 tỷ đồng (năm 2011) gấp 8,63 lần. Tỷ suất vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng từ 14% lên 29,2%, đảm bảo khả năng trả các khoản nợ và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường: 17.509.824 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.509.824 cổ phiếu

+ Cổ tức năm 2011 dự kiến chi trả bằng tiền là: 15%năm

2. Những tiến bộ đã đạt được.

- Công ty đã sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức và bố trí lao động từ Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc đảm bảo cho các đơn vị chủ động trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường phân cấp, phân quyền chủ động cho các đơn vị trong SXKD. Hệ thống kiểm soát nội bộ đã thực hiện được việc uốn nắn các đơn vị quản lý sản xuất kinh doanh theo đúng qui chế của Công ty.

- Lợi ích của cổ đông được đảm bảo, đảm bảo khả năng trả các khoản nợ và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thu nhập của cán bộ công nhân viên trong Công ty ngày càng được nâng cao, tạo được sự thu hút nhân lực có trình độ và tay nghề cao của Công ty với thị trường lao động.

- Bước đầu xây dựng Chi nhánh Công ty tại Hà Nội và Xí nghiệp Sông Đà 602 thực hiện xây dựng nhà ở dân dụng, công nghiệp và nhà cao tầng.

- Trình độ quản lý và điều hành sản xuất của lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc được nâng cao, đồng thời thường xuyên được cử tham gia các khoá đào tạo cán bộ quản lý.

- Tiếp tục củng cố việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và đã được cấp chứng nhận hợp chuẩn, làm tăng uy tín với khách hàng.

- Công ty đã tích cực triển khai công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm mới. Xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị nguồn lực để tham gia thi công các dự án lớn của Quốc gia.

- Năm 2011 Công ty CP Sông Đà 6 đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

a. Triển vọng trong năm 2012.

- Hoàn thành thi công, nghiệm thu bàn giao các dự án: Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Hủa Na, Thủy điện Xékaman3.

- Tập trung thi công hoàn thành mục tiêu tiến độ các dự án Thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Công trình dân dụng Nhà Quốc Hội...

- Chuẩn bị đầu tư đào tạo nguồn lực, nghiên cứu công nghệ để thi công dự án giao thông đô thị: tàu điện ngầm, đường sắt trên cao và thi công dự án điện hạt nhân vào năm 2014.

b. Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2012

Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính kế hoạch đều có cơ sở hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư và các dự kiến tương đối rõ ràng theo định hướng phát triển của Công ty.

- Với khối lượng công việc kể trên, sản lượng xây lắp được xây dựng theo đúng khả năng, năng lực của Công ty.

- Lợi nhuận được xây dựng trên cơ sở định mức đơn giá nội bộ đã được phê duyệt so với đầu thu. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính trên cơ sở góp vốn điều lệ ở các Công ty con, Công ty liên kết.

- Khấu hao TSCĐ được trích trên cơ sở quyết định 203/2009/QĐ- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính.

- Đầu tư được xây dựng trên cơ sở:

+ Nâng cao năng lực thiết bị thi công đã Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt và nhu cầu sản xuất thi công tại các công trường.

- Kế hoạch được xây dựng theo định hướng phát triển của Công ty phù hợp với tình hình phát triển chung của thị trường cũng như của Tập đoàn Sông Đà, và các đơn vị trong ngành.

C. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	
			Kế hoạch Năm 2012	Tốc độ tăng trưởng so với năm 2011
I	Tổng giá trị SXKD	10 ³ d	835.466.405	101%

1	Giá trị sản lượng xây lắp	10 ³ đ	693.488.621	103%
2	Giá trị SXCN, KD #, PV xây lắp	10 ³ đ	141.977.784	89%
II	Tổng doanh thu	10³đ	754.705.731	104%
III	Lao động và tiền lương			
1	Tổng số CBCNV bình quân	Người	2.150	116%
2	Tổng quỹ lương	10 ³ đ	143.263.803	114%
3	Thu nhập người/tháng	10 ³ đ	5.553	93%
IV	Các khoản nộp Nhà nước	10³đ	50.978.778	127%
V	Khấu hao tài sản cố định	10³đ	31.903.831	118%
VI	Vốn điều lệ	10³đ	192.237.240	
VII	Vốn chủ sở hữu	10³đ	277.264.947	102%
VIII	Tổng tài sản	10³đ	926.447.095	106%
IX	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	43.416.455	107%
-	Lợi nhuận từ SXKD	10 ³ đ	43.416.455	
-	Lợi nhuận từ đầu tư tài chính	10 ³ đ		
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	5,8	
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	13	
+	Lợi nhuận/Tổng tài sản	%	4	
X	Tỷ lệ cổ tức	%	15%	

d. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012.

Mục tiêu phát triển đơn vị một cách vững chắc, toàn diện, đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Để đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2012, Ban lãnh đạo Công ty đưa ra và tập trung chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chính như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Kiểm điểm đánh giá công tác thực hiện hợp đồng thuê cán bộ quản lý và điều hành công ty.

- Thường xuyên giám sát, kiểm soát về mặt kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và công tác quản lý thông qua các phòng ban chức năng.

2. Giải pháp về tổ chức, quản lý sản xuất:

- Tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong công việc và giao quyền tự chủ nhiều hơn cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

- Tinh giảm bộ máy quản lý toàn Công ty để đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho CB CNV hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Công ty thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế để tìm kiếm đảm bảo việc làm ổn định cho các đơn vị trực thuộc, trực tiếp tham gia lập đơn giá, định mức dự toán các công trình với Ban điều hành, tư vấn và Chủ đầu tư. Tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư chính như sắt, thép, xi măng ... để đảm bảo chất lượng công trình.

- Tiếp tục thực hiện quản lý các đơn vị trực thuộc bằng Hợp đồng giao khoán với Giám đốc đơn vị.

- Hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp với nhiệm vụ trọng tâm là sáp nhập Công ty CP Sông Đà 604 & Sông Đà 606 vào Sông Đà 6, Chuyển đổi Sông Đà 17 thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 17 và ổn định tổ chức xây dựng kế hoạch & định hướng phát triển cho đơn vị.

- Phân cấp, phân quyền bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc tập trung chỉ đạo và thực hiện hoàn thiện công tác khoán đội đối với tất cả các Chi nhánh, Xí nghiệp, để phát huy tính chủ động sáng tạo, tăng năng suất lao động và tiết kiệm trong sản xuất của mỗi CBCNV nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong SXKD đồng thời mang lại thu nhập cao cho người lao động.

- Tổ chức, hướng dẫn công tác lao động khoa học để đảm bảo từng tổ, từng xe máy thiết bị trong từng ca, có sự phân công tính toán bố trí công việc khoa học nhằm tăng năng suất lao động cho mỗi cá nhân, mỗi máy trong từng ca.

- Tổ chức cử đi học, đào tạo lại hoặc nâng cao đối với các chức danh quản lý và cán bộ nghiệp vụ.

- Xây dựng quy chế đánh giá cán bộ và quy chế trả lương phải đảm bảo mức lương, thưởng, hợp lý, phù hợp với sức lao động của mỗi cá nhân bỏ ra. Đồng thời có sự khuyến khích bằng hình thức thưởng đối với những người hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc làm lợi cho Công ty.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm trong chi phí quản lý từ Công ty đến Chi nhánh, Xí nghiệp như: Chi phí văn phòng, chi phí xe con, tiếp khách giao dịch, Xây dựng phương án khoán trang thiết bị phục vụ làm việc văn phòng cho từng cá nhân.

- Tích cực tìm kiếm đáp ứng vốn cho SXKD, vốn đầu tư, lên phương án bán bớt các vật tư, thiết bị không hoặc chưa cần dùng để thu hồi vốn. Xây dựng phương án, cơ chế cụ thể có khuyến khích để thu hồi vốn và thu hồi công nợ nhanh chóng và triệt để, giảm thiểu lãi vay và đảm bảo vốn thi công và đầu tư.

Tính toán đầu tư thiết bị đáp ứng cho thi công công trình Thủy điện Hòa Na, Huội Quảng, nhà máy xi măng Hạ Long, thủy điện Nậm chiến, Lai châu, xây dựng các công trình dân dụng do Công ty trực tiếp đầu tư. Tìm kiếm, khai thác các nguồn vật tư, vật liệu, phụ tùng hợp lý với các đối tác tin cậy phục vụ thi công công trình.

- Phối hợp chính quyền và đoàn thể phát động các phong trào thi đua chung của toàn Công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo khí thế sôi nổi vui tươi trong CBCNV.

e. Kế hoạch đầu tư năm 2012:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu tư 2012		
			Giá trị đầu tư	Tỷ lệ Tham gia của Công ty SD6	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ³ d	125.200.000		DA
2	Đầu tư dự án	10 ³ d	92.000.000		DA
4	Góp vốn vào Doanh nghiệp khác	10 ³ d	8.000.000		
4.1	Công ty CP KS Sông Đà - Lào Cai	103d	8.000.000	20%	VĐL

	Tổng cộng	10³d	225.200.000		
--	------------------	------------------------	--------------------	--	--

h. Định hướng ngành nghề và thị trường.

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành đơn vị vững mạnh trong ngành xây dựng Việt Nam. Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, duy trì và phát triển ngành nghề xây dựng thủy điện từ nay đến 2014 là chính và chuyển dịch sang lĩnh vực giao thông và điện hạt nhân.

- Tìm kiếm đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác các công trình thủy điện có công suất từ 10-:- 30 MW.

- Tìm kiếm và đầu tư các khu đô thị, và phát triển mạnh mẽ phân thi công dân dụng.

g. Mục tiêu và cơ cấu ngành nghề.

g.1.Mục tiêu.

- Phần đầu đạt mức tăng trưởng bình quân năm: 10-15%

- Cổ tức của cổ đông đạt từ 15% trở lên.

- Phần đầu trở thành một Công ty mạnh về thi công bê tông thủy công và khai thác mỏ, sản xuất vật liệu. Phát triển xây dựng công nghiệp và dân dụng. Đầu tư và khai thác các Công trình thủy điện nhỏ và vừa.

- Bảo toàn và phát triển vốn và kinh doanh đạt hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn nghiệp vụ thích ứng với nền kinh tế thị trường.

Nâng cao năng suất lao động, và không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên. Trong những năm tới, tập trung thi công các công trình được Tập đoàn Sông Đà giao cho: Thủy điện Sêkaman 1, Huội quang, Lai Châu, Sê Kông, Đồng nai 5 và Nhà Quốc hội vv..

- Tìm kiếm đầu tư các dự án và liên doanh xây dựng thủy điện có công suất từ 10-30MW ở khu vực Miền bắc, Miền trung và Tây nguyên.

g.2 Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh năm 2012.

* Căn cứ vào định hướng phát triển của Tập đoàn Sông Đà năm 2011-2015, Công ty dự kiến cơ cấu ngành, sản phẩm của đơn vị năm 2012 như sau:

- Giá trị kinh doanh xây lắp chiếm tỷ trọng: 83% tổng giá trị SXKD.

- Giá trị phục vụ xây lắp như SX vữa BT, nghiền đá dăm chiếm 12%

- Giá trị sản xuất công nghiệp: Đầu tư xây dựng, SX vữa bê tông bán ra thị trường 5%.

IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập

+ Bảng cân đối kế toán

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

+ Báo cáo thuyết minh tài chính

(Có báo báo kèm theo)

V- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

* Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VaCo.

Địa chỉ: Tầng 4 - 168 Đường Láng - Quận Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 0435770781, Fax: 0435770787

* Ý kiến của kiểm toán độc lập:

- Báo cáo tài chính đã được phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định về Kế toán có liên quan.

VI- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty cổ phần Sông Đà 6 nắm giữ 46,45 % vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Sông Đà 604, và nắm giữ 50% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Sông Đà 606 và nắm giữ 98,94% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sông Đà 17.

- Công ty nắm giữ 16,13% vốn điều lệ tại Công ty CP Sông Đà - Nha Trang.

- Công ty nắm giữ 26% vốn điều lệ tại Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long.

- Công ty nắm giữ 15% vốn điều lệ tại Công ty CP Dịch vụ đầu tư SD6

- Công ty nắm giữ 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai.

- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Lợi tức thu được từ các Công ty con hàng năm đạt 10% đến 15% cổ tức. Riêng Công ty cổ phần Sông Đà 17 hiện tại kết quả SXKD còn đang lỗ nên chưa có cổ tức.

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan.

+ **Công ty cổ phần Sông Đà 604** có trụ sở tại Bản Nhạp - Chiềng Lao - Mường La - Sơn La

Ngành nghề SXKD chính: Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, nhà ở, giao thông, cầu đường, bến cảng và xây dựng khác.

+ **Công ty cổ phần Sông Đà 606** có trụ sở tại Xã Thống Nhất - Huyện Hoàn Bô - Tỉnh Quảng Ninh:

Ngành nghề SXKD chính: Khai thác mỏ, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất xi măng và phụ gia bê tông; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện và các công trình dân dụng.

+ **Công ty TNHH Sông Đà 17** có trụ sở tại 307 Nguyễn Nghiêm - Thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi.

Ngành nghề SXKD chính: Tư vấn giám sát xây dựng và Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

+ **Công ty cổ phần Sông Đà - Nha Trang:** có trụ sở tại Số 06 Bãi Dương - P.Vĩnh Hải - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Ngành nghề SXKD chính: Xây lắp dân dụng và Kinh doanh Bất động sản, các Dự án du lịch, dịch vụ khách sạn nhà hàng...

+ Công ty cổ phần Sông Đà - Hoàng Long có trụ sở tại số 48- 49 TT4 Mỹ Đình Sông Đà - Từ Liêm – Hà Nội.

Nghành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh bất động sản; công trình dân dụng; công nghiệp, giao thông, thủy lợi; công trình hạ tầng kỹ thuật; các dịch vụ nhà ở và khu đô thị.

+ Công ty cổ phần Khoáng Sản Sông Đà - Lào Cai có trụ sở tại số 64 Đường Hoàng Hoa Thám – P. Cốc Lừ – TP Lào Cai.

Nghành nghề kinh doanh chính: Khai khoáng và chế biến các khoáng sản từ quặng.

VII - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SU

- Cơ cấu tổ chức của Công ty: (Theo sơ đồ mục I-3-b nêu trên)

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2011 là 1.860 người. Công ty đã tìm đủ việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, chăm lo đời sống, văn hoá, tinh thần cho người lao động, đảm bảo tốt điều kiện làm việc, phát triển đội ngũ công nhân lành nghề.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng giám đốc điều hành:

***/ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

1. Ông: Nguyễn Văn Tùng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/06/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Thái Hà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Số điện thoại liên lạc : 0422.253.888

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và Mỏ.

Quá trình công tác:

- 8/1985-1992 : Cán bộ Công ty XD công trình Ngầm - Tổng Công ty Sông Đà.
- 1992-1996 : Cán bộ chi nhánh Công ty XD CT ngầm - Tổng Công ty Sông Đà.
- 1996-2000 : Cán bộ Công ty Sông Đà 6 - Tổng Công ty Sông Đà
- 2000-2001 : Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Sông Đà 6.
- 2001-2002 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Ban điều hành dự án Thủy điện Tuyên Quang - Tổng Công ty Sông Đà.
- 2003-2004 : Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 6
- 2004-10/2005 : Phó Giám đốc Ban điều hành Dự án thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà.

- 11/2005-12/2005 : Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 6.
- 01/2006-01/2007 : Tổng giám đốc Công ty.
- 02/2007 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng ủy - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Số cổ phần nắm giữ: 1.021.300 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 36.210 cổ phần
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 1.000.000 cổ phần.

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2. Ông : Bùi Đình Đông

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty Sông Đà 10 - Xã Kiến Hưng - Thị xã Hà Đông - Tỉnh Hà Tây

Số điện thoại liên lạc: 090.3513678

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế hoạch

Quá trình công tác:

- 3/1984-9/1987: Cán bộ làm công tác TCKT - Xí nghiệp XD công nghiệp 2.
- 9/1987- 1/1990: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Sông Đà
- 1/1990- 11/1991: Phó phòng TCKT Công ty XL năng lượng - TCT Sông Đà.
- 12/1991- 4/1993: Kế toán trưởng XN vận tải Công ty Sông Đà 2 - TCT Sông Đà
- 5/1993-12/1995: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty CT Ngâm tại Phú Yên
- 1/1996-9/2001: Phó phòng TCKT Công ty Sông Đà 6 - Tổng Công ty Sông Đà.
- 10/2001-3/2003: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6 - Tổng Công ty Sông Đà
- 4/2003-10/2003: Trợ lý Giám đốc Công ty Sông Đà 6
- 11/2003-12/2005: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 6
- 1/2006 - 03/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 04/2010 - 05/2011: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty

▪ 05/2011 - 09/2011: Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Công ty CP Sông Đà 17

▪ 09/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Số cổ phần nắm giữ: 50 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 50 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 0 cổ phần

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. Ông: Vũ Đức Lâm

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/09/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Chi Nam, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh - Thị Xã Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình.

Số điện thoại liên lạc : 0903.557699

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác:

- 6/1985-12/1994 : Cán bộ kỹ thuật Công ty XD C.trình Ngâm - TCT Sông Đà.
- 1/1995-12/1997 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 8 - Tổng công ty Sông Đà.
- 1/1998-8/1999 : Cán bộ kỹ thuật đội công trình Yaly Công ty Sông Đà 8 - Tổng công ty Sông Đà.
- 9/1999-3/2002 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung.
- 4/2002-7/2003 : Phó Phòng Kỹ thuật Ban điều hành Dự án thủy điện Sê San 3 - Tổng công ty Sông Đà.
- 8/2003-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 6.
- 1/2006 -08/2008 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6
- 09/2008 – 01/2009 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại Hà Đông.
- 02/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

▪ **Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Số cổ phần nắm giữ: 25.500 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 25.500 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 0 cổ phần

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

4. Ông: Nguyễn Khắc Hà

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/01/1959

Nơi sinh: Hà Nam

CMTND: 113133576 do CA Hoà Bình cấp ngày 08/08/2005

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Phường Hữu Nghị - TX Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình

Số điện thoại liên lạc: 0593.840 028

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi

Quá trình công tác:

- 09/1976 - 1986 : Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp cung ứng vận tải Sông Đà.
- 1986 - 12/1991 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Thuỷ Công.
- 1992 - 1994 : Cán bộ kỹ thuật công trình Thuỷ điện Selabam tại Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.
- 1995 - 1999 : Phó giám đốc chi nhánh Công ty Thuỷ Công
- 2000 – 2002 : Phó giám đốc chi nhánh Công ty xây dựng Sông Đà 6.
- 06/2003 - 10/2004: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.03
- 11/2004- 12/2008 : Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02
- 01/2009 - 11/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02.
- 12/2009 – 09/2010 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.
- 10/2010-07/2011 : Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.01.
- 07/2011-01/2012 : Phó giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long
- 02/2012 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

▪ Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.
Số cổ phần nắm giữ : 8.500 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 8.500 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

5. Ông: Nguyễn Hữu Tiến

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/09/1966
Nơi sinh: Hải Dương
CMTND: 113389688 do CA Hoà Bình cấp ngày 14/02/2007
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Tả Thanh Oai - Huyện Thanh Trì - Hà Nội
Địa chỉ thường trú: P.1102 - Nhà CT2 - Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0903.521.776
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:

- 06/1988 – 04/1990 : Cán bộ kỹ thuật XN lắp máy số 3 Liên hiệp lắp máy Hoà Bình
- 05/1990 - 12/1992 : Cán bộ kỹ thuật XN lắp máy số 3 - Quặng Apatit Lào Cai
- 01/1993 - 03/1993 : Cán bộ kỹ thuật XN lắp máy số 3 tại Hoà Bình
- 04/1993 - 05/1994 : Cán bộ kỹ thuật XN Cơ khí - Công ty XD Thủy Công – Tổng công ty Sông Đà
- 06/1994 - 03/1997 : Cán bộ Phòng cơ điện Nhà máy Xi măng Sông Đà - Tổng công ty Sông Đà
- 04/1997 - 12/1998 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 604 – Công ty Sông Đà 6
- 01/1999 - 06/2004 : Trưởng phòng Vật tư Cơ giới – Công ty Sông Đà 6
- 07/2004 – 12/2004 : Chuyên viên Phòng Quản lý Kỹ thuật - Tổng công ty Sông Đà
- 01/2005 – 12/2005 : Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.03
- 01/2006 -08/2008 : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.03

- 09/2008 – 11/2009 : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Trưởng phòng Vật tư Cơ giới.
- 12/2009 – 07/2011 : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.01
- 07/2011 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Trưởng phòng Quản lý Cơ giới
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Trưởng phòng Quản lý Cơ giới.

Số cổ phần nắm giữ : 13.345 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 13.345 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Vợ: Nguyễn Thị Hồng Gấm : Số CP nắm giữ là 59.750 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

6. Ông: Đặng Quốc Bảo

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/08/1979
Nơi sinh: Xã Liên Hiệp - Huyện Hưng Hà - Tỉnh Thái Bình
CMTND: 151178558
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Liên Hiệp- Huyện Hưng Hà - Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Xã Liên Hiệp- Huyện Hưng Hà - Tỉnh Thái Bình
Số điện thoại liên lạc: 0912.066.233
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

Quá trình công tác:

- 07/2002 - 12/2003 : Cán bộ kỹ thuật – Ban điều hành dự án Thủy điện Tuyên Quang – Tổng công ty Sông Đà
- 12/2003 - 03/2004 : Cán bộ kỹ thuật – Ban điều hành dự án Thủy điện Sơn La – Tổng công ty Sông Đà
- 03/2004 - 06/2009 : Phó phòng Kỹ thuật - Ban điều hành dự án Thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
- 06/2009 -10/2010 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Thi công - An toàn - Công ty CP Sông Đà 6

- 11/2010 -11/2011 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2011 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Chức vụ hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- **Số cổ phần nắm giữ :** **9.632 cổ phần**

Trong đó: Sở hữu cá nhân: 9.632 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phân vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

7. Ông: Đào Xuân Tuấn

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/04/1977
Nơi sinh: Hà Tây
CMTND: 111335104 do CA Hà Tây cấp ngày 25/05/1995
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Tâm - Mỹ Đức - Hà Tây
Địa chỉ thường trú: SN20 Khu TT Bảo Việt - Ngõ 7 Lê Trọng Tấn - Hà Đông - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0422.169.770
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 10/1996 – 09/1998 : Nhân viên Kế toán tại Xí nghiệp Sông Đà 6.03, Công ty Sông Đà 6.
- 10/1998 -10/2000 : Trưởng ban TCKT Phân xưởng bê tông nghiền sàng, Xí nghiệp cơ khí Cơ giới Sông Đà 6.05, Xí nghiệp thi công cơ giới Sông Đà 6.06
- 11/2000 - 01/2001 : Phó kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 6 tại TP Hồ Chí Minh.
- 01/2001 - 03/2002 : Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế.
- 04/2002 - 04/2007 : Phó kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6.
- 04/2007 - 03/2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 04/2011 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty

▪ Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

▪ Số cổ phần nắm giữ : 13.600 cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: 13.600 cổ phần
Được ủy quyền đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

* / **Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:** Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc : Theo quy định thang lương doanh nghiệp hạng I – Doanh nghiệp Nhà nước.

VIII - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát độc lập không điều hành bao gồm:
1. Ông: Đỗ Đình Hiệ
 2. Ông: Nguyễn Văn Thắng

2. Thành viên Hội đồng quản trị:

* Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011 Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

1. Ông **Hồ Sỹ Hùng** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Đỗ Đình Hiệ** - Thành viên HĐQT
3. Ông **Nguyễn Văn Tùng** - Thành viên HĐQT
4. Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thay thế ông Nguyễn Văn Bình
5. Ông **Bùi Đình Đông** - Thành viên HĐQT

IX. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2011 như sau :

A- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011:

Năm 2011 là năm thứ 6, Công ty cổ phần Sông Đà 6 được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà Nước thành loại hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 2269/QĐ-BXD ngày 09/12/2005 của Bộ xây dựng. Ban kiểm soát Công ty trong nhiệm kỳ gồm 3 thành viên. Với nguyên tắc chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty; Đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội cổ đông thông qua; góp phần làm cho sản xuất kinh doanh của công ty tăng trưởng mạnh, đạt hiệu quả và tài chính luôn lành mạnh. Cụ thể:

1- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2011, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm soát công ty.

2- Kiểm soát việc ban hành các hệ thống quản lý nội bộ: Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát trước trong và sau khi Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ; tham gia đóng góp ý kiến ngay trong quá trình dự thảo.

3- Thực hiện kiểm tra giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty; Trình tự ban hành các văn bản của công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

4- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5- Hàng quý Ban kiểm soát đều thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm lập báo cáo.

6- Phối hợp với Người đại diện phần vốn góp tại các công ty liên kết để thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng phần vốn của công ty đầu tư vào các công ty con, Công ty liên kết. Đảm bảo an toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

7- Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của công ty năm 2011; báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011; báo cáo tài chính năm 2011. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do công ty kiểm toán độc lập phát hành.

8- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

B- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2011:

Hội đồng quản trị đã gửi báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo về tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 về Ban kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ công ty về trình báo cáo hàng năm. Ngay sau khi nhận được đầy đủ các báo cáo, Ban kiểm soát đã triển khai thẩm định từng nội dung, từng chỉ tiêu trên báo cáo; kiểm tra hồ sơ kiểm kê vật tư tài sản, tiền vốn; hồ sơ công nợ phải thu phải trả; tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách; thực hiện các hợp đồng kinh tế trong kinh doanh và hồ sơ tài liệu có liên quan khác; xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do công ty kiểm toán độc lập phát hành; kết hợp với kết quả kiểm tra giám sát thường xuyên và thẩm định báo cáo hàng quý trong năm 2011. Kết quả như sau:

I-KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2011:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

1- Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều

hành dựa trên Điều lệ của Công ty, luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

3- Ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác năm 2011, chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị hàng quý để kiểm tra đánh giá về thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4- Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp rút Hội đồng quản trị công ty đều chủ động ban hành nghị quyết, quyết định kịp thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành.

5- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty và được Tổng giám đốc triển khai một cách nghiêm túc.

II- KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VÀ BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2011:

Sau khi thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2011, về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo. Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2011 tăng trưởng so với năm 2010 là 17%, Sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo tích lũy và phát triển, đảm bảo nộp thuế ngân sách đầy đủ. Đảm bảo việc làm thường xuyên cho CBCNV với thu nhập bình quân là trên: 5,5 triệu đồng/người/tháng đạt 101% kế hoạch năm. Hoàn thành mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm như thủy điện Xêkaman 3, Sê San 4, Sê San 4A, chung cư CT2 - Văn Khê - TP Hà Đông... và các công trình khác...; đảm bảo chất lượng công trình, sản phẩm theo yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn quy phạm quy định. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2011 tăng trưởng so với năm 2009:

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 830,1 tỷ tăng 7% so với năm 2010.
- Doanh thu: 726,4 tỷ tăng 8,2% so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2011: 40,6 tỷ tăng 5,4% so với năm 2010.
- Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2011: 5.977.000 đồng/người/tháng tăng 19% so với năm 2010.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2011 đạt vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 102% kế hoạch năm, tuy nhiên một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch như; lợi nhuận đạt 84% kế hoạch năm, tiền về tài khoản đạt 97% kế hoạch năm. Ngoài các thuận lợi và khó khăn, các nguyên nhân dẫn đến hoàn thành kế hoạch và không hoàn thành kế hoạch đã được trình bày trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011.

III- KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2011:

Ngay sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Thực hiện thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, phương pháp cách tính giá vốn hàng bán, các ước tính kế toán như khấu hao tài sản cố định, phân bổ quỹ lương, phân bổ công cụ dụng cụ; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn đặc biệt kiểm kê khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2011; hồ sơ công

nợ phải thu, phải trả, các hợp đồng trong hoạt động SXKD và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác; xem xét các báo cáo kiểm toán, thư quản lý do công ty kiểm toán độc lập phát hành. Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

1. Năm 2011 Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán, nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng mẫu biểu, được gửi cho đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2011: 875,719 tỷ đồng.

Trong đó: Tài sản lưu động là 558,751 tỷ đồng chiếm 63,8%; Tài sản cố định là: 316,967 tỷ đồng chiếm 36,2%.

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2011: 875,719 tỷ đồng.

Trong đó: Nợ phải trả là 619,624 tỷ đồng chiếm 70,8%; Vốn chủ sở hữu là: 256,094 tỷ đồng chiếm 29,2%.

- Doanh thu hàng bán: 707,186 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 40,646 tỷ đồng.

- Phải thu khách hàng: 151,032 tỷ đồng (Các khoản nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng theo đúng quy định).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ (đến cuối kỳ): 21,1%. Như vậy sau 1 năm hoạt động vốn chủ sở hữu của Công ty đã gia tăng thêm 21,1%

- Tỷ suất sinh lời của cổ phiếu thường bình quân đang lưu động trong kỳ là **0,2643** (nghĩa là một cổ phiếu thường mệnh giá 10.000 đồng trong năm 2011 đã sinh lời 2.643 đồng).

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Sông Đà 6 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình thực hiện đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

C- Các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành:

Qua báo cáo tài chính năm 2011 Ban kiểm soát Công ty có một số kiến nghị sau:

- Giá trị dở dang và công nợ phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2011 lên tới 443 tỷ đồng còn lớn chiếm đến 51% cơ cấu tài sản lưu động của Công ty. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đơn đốc thu hồi vốn, giảm dở dang và lãi vay trong thời gian tới.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ (cả thặng dư vốn) = 3,39 lần vượt quá mức an toàn về tài chính Công ty (mức an toàn <3 lần). Đề nghị Ban Tổng giám đốc đẩy nhanh thu hồi vốn.

- Đối với các khoản công nợ phải thu ngoài Tập đoàn Sông Đà đến 31/12/2011 là: 12 tỷ đồng đề nghị Ban Tổng giám đốc điều hành đơn đốc người mua hàng trả nợ theo điều khoản hợp đồng thanh toán.

Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra năm 2011 tại Công ty cổ phần Sông Đà 6 trước Đại hội thường niên và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cổ đông.

D. Thù lao, các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

+ Hội đồng quản trị đã Ban hành Quyết định trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trên cơ sở tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông hàng năm thống nhất thông qua.

+ Các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Chi phí đi lại công tác ăn ở, điện thoại khách sạn v.v.. của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong quá trình đi tham dự các cuộc họp, và thực hiện các chuyến công tác theo nhiệm vụ của Công ty được phép thanh toán theo quy định.

***/ Chứng chỉ đào tạo:**

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản lý Công ty: 100% thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã qua các lớp học về đào tạo quản trị Công ty.

***/ Các thông tin khác**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: Trong năm cơ bản không có sự thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần.

X - CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông trong nước tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/02/2012 quyền tham gia ĐHCĐ thường niên năm 2011:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông: Số cổ đông trong nước nắm giữ 17.181.230 cổ phần chiếm 98,12 % .

Trong đó: + Cổ đông là pháp nhân nắm giữ: 8.372.533 cổ phần chiếm 47,81%.

+ Cổ đông là thể nhân nắm giữ: 8.808.697 cổ phần chiếm 52,19 %

- Thông tin về cổ đông lớn:

1.1/ Tập đoàn Sông Đà

Địa chỉ: Nhà G10 - Thanh Xuân Nam - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.053.640 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 40,28%

1.2/ Công ty CP Sông Đà 7

Địa chỉ: TT It ong – Huyện Mường La – Tỉnh Sơn La

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 274.832 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 1,57%

1.3 Công ty CP Sông Đà 3

Địa chỉ: Xã Kroong – Kon Tum

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 165.920 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,95%

1.4 Ngân hàng TM CP Việt Á

Địa chỉ: 115-121 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, HCM

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 578.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 3,3%

- Cổ đông lớn là các thể nhân khác :

1.5 Dương Văn Minh

Địa chỉ: Xuân Cẩm, Hiệp Hoà, Bắc Giang
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 138.450 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,79%

1.6 Bùi Thị Minh Phương

Địa chỉ: Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 127.796 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,73%

1.7 Trần Ngọc Bê

Địa chỉ: Nhà 11 Khu A Láng Hạ, Hà Nội
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 113.332 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,65%

1.8 Đặng Quốc Khánh

Địa chỉ: Hồng Minh, Phú Xuyên, Hà Nội
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 100.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,57%

1.9 Hoàng Anh Tú

Địa chỉ: Số 4, gác 342/23, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 158.250 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty: 0,9%

2. Cổ đông nước ngoài:

Số lượng cổ đông thể nhân là người nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phân quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 là: 328.594 cổ phiếu chiếm 1,88%.

Nơi nhân:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Các TV HĐQT, BKS
- Công bố trang Website
- Lưu TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Tùng